

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 09-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chớ – Hiệu trưởng T THPT Tân Hưng;
2. Bà Lý Thị Mỹ Diệu – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Tân Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn H, sinh năm 1992 tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú: Không có; nơi đăng ký tạm trú: Không có; nơi sinh sống: Ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nm; con ông Lê Văn C (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1948; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2017; có mặt.

2. Họ và tên: Phan Văn L (tên gọi khác là Trọng), sinh ngày 04-5-2000 tại Campuchia; nơi đăng ký thường trú: Tô 11, khu phố 5, thị trấn Tân B, Huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; nơi sinh sống: Ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nm; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nm; con ông Phan Văn C, sinh năm 1974 và bà Lê Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2017; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Văn L: Ông Phan Văn C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 5, thị trấn Tân B, Huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh, là cha ruột của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn L: Bà Trần Thị Cẩm Vân là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh ngày 29-01-2002 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nơi sinh sống: Ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (không rõ địa chỉ); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-10-2017; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; nơi cư trú: Ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, là ông nội, cô ruột của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị hại:

1. Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 3, ấp Tà D xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 4, ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 10-10-2017, Lê Văn H, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N và người tên T cùng uống cà phê tại quán của bà Nguyễn Thị Đ, thuộc ấp Tà D xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc ngồi uống cà phê H, P, N, T bàn bạc với nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, tất cả đều đồng ý. Sau khi bàn bạc, T sử dụng xe mô tô không biển số của mình chở H; P dùng xe mô tô không biển số của mình chở N cùng đi tìm xe mô tô để lấy trộm. Khi đi đến khu vực bên đò thuộc ấp Đồng K, xã Tân T thấy có 01 xe mô tô trên ổ khóa có cấm sắn chìa khóa, nhưng không có người trông coi nên H đi đến mở khóa xe nổ máy định lấy trộm, nhưng thấy đường khó chạy xe, ban ngày trời sáng sợ bị phát hiện nên H tắt máy không lấy trộm xe và tất cả cùng nhau đi về quán cà phê bà Đ tiếp tục vào uống nước cho đến khoảng 13 giờ cùng ngày P và N đi về để đi làm mướn, còn T và H vẫn ngồi lại tại quán. Tại đây H và T bàn bạc với nhau đến chiều tối chặn xe mô tô của

người đi đường để đánh, cướp xe. Sau đó, H gọi điện thoại rủ Phan Văn L đi “làm ăn” nhưng L đang bận đi làm nên không đến.

Khoảng 19 giờ cùng ngày T, H, L và P gặp nhau tại quán cà phê của bà Đ, tại đây T và H bàn bạc nói rõ ý định đi chặn đường đánh người cướp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và rủ L và P cùng đi, thì tất cả đều đồng ý. Khi đi H lấy 01 đoạn cây gỗ dài 1,78m, đường kính 04cm tại quán cà phê của bà Đ mang theo để làm hung khí và P chở H bằng xe mô tô của P; T chở L bằng xe mô tô của T cùng đi đến đoạn đường đất đỏ hướng từ ấp Tà D đến ấp Đồng K, xã Tân T, khi đến đoạn đường vắng một bên là vườn cây cao su; một bên là rẫy trồng mì thì tất cả dừng lại, lúc này xe của P hết xăng, nên P đẩy xe của mình đi cất giấu, T chạy xe về nhà lấy quần áo để khi cướp được xe thì đi xuống Thành phố Hồ Chí Minh để bán. Còn lại, H đưa đoạn cây gỗ mang theo cho L và dặn khi có người chạy xe đi ngang thì chạy ra đánh để cướp xe, chờ khoảng 05 phút, H thấy có ánh đèn xe mô tô đi từ hướng ấp Tà D về ấp Đồng K, trên xe có 02 người phụ nữ (nhưng không rõ họ tên và địa chỉ) nên H kêu L ra chặn đánh để cướp xe, nhưng L đang đi vệ sinh chạy ra không kịp nên không đánh được 02 người phụ nữ này. H chửi L và lấy lại đoạn cây gỗ cầm trên tay, lúc này P đi giấu xe xong, T về nhà lấy quần áo cũng đến và chia ra làm 02 nhóm, H và P đứng núp bên vườn cao su; T và L đứng núp bên rẫy mì, chờ khoảng 30 phút, H thấy ánh đèn xe mô tô do anh Đỗ Minh T, sinh năm 1987 điều khiển đi từ hướng ấp Đồng K về ấp Tà D, khi anh T chạy xe đến thì H cầm cây chạy ra đánh mạnh vào người, nhưng anh T né được, không bị đánh trúng và chạy xe đi luôn. Cả nhóm tiếp tục phục kích, chờ khoảng 20 phút thì thấy có ánh đèn xe mô tô do anh Ngô Văn H, sinh năm 1994 điều khiển từ hướng ấp Tà D về ấp Đồng K, khi anh H1 chạy xe đến, H cầm cây chạy ra đánh mạnh vào người, nhưng anh T né được, không bị đánh trúng và chạy xe đi luôn. Chặn đánh nhiều người nhưng không cướp được xe mô tô, sợ bị phát hiện nên H vứt đoạn cây gỗ vào đám mì rồi cùng P, L và T đi về. Anh H1 khi chạy xe mô tô về đến nhà thì rủ người bạn tên Nguyễn P Tình quay trở lại chỗ mình bị chặn đánh để tìm người đánh mình nhưng không gặp, nên tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng ấp Tà D thì anh H1 nhìn thấy H giống người đánh mình đi vào nhà ông Quên nên vào hỏi cùng lúc Công an xã Tân T đến đưa H và P về trụ sở công an xã làm việc, L và T bỏ trốn, đến ngày 11-10-2017, L bị bắt.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo H, L và P đã khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Văn P 01 xe mô tô không có biển số, số máy: Không xác định, số khung: RNDWCH0ND61N03780; 01 áo khoác dài tay màu đen, có chữ Tommy; 01 quần dài Jean màu xanh; thu giữ của Lê Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V1, số IMEI 1: 356111001320188, số IMEI 2: 356111001320196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 355593/06/185139/5 và IMEI: 355594/06/185139/3; 01 khẩu trang màu tím; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 áo sơ mi màu tím dài tay; 01 quần dài Jean màu xanh, hiệu TC Jeans; thu giữ của Phan Văn L 01 áo thun ngắn tay màu xanh, hiệu New Fashion; 01 quần dài Jean màu xanh, túi quần phía sau bên phải bị rách. Thu giữ 01 đoạn cây gỗ

dài 1,78m, một đầu đường kính 04cm, một đầu đường kính 03cm có gắn 01 cây đinh bằng kim loại.

Tại kết luận định giá số 81/KL-HĐDG, ngày 27-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện Tân Châu kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Axelo, biển số 70K1-267.23, số máy: F4CB116601, số khung: 4510E0116621 (của anh Đỗ Minh T), trị giá 12.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 70K1-427.74, số máy: JA39E0210923, số khung: 3900HY210908 (của anh Ngô Văn H), trị giá 14.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, vật chứng bị thu giữ như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Cáo trạng số 03/QĐ/KSĐT, ngày 09-01-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn H, Phan Văn L và Nguyễn Văn P về tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2, Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm Này, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo: Lê Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”; căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 52; Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 03 năm đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về biện pháp tư pháp, ghi nhận bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường về thiệt hại; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu đã đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46; tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo mẹ mất sớm, cha lo cho em nhỏ thiếu sự quan tâm, dạy dỗ, bị cáo thiếu suy nghĩ, nghe lời xúi giục của người khác dẫn đến phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào Nghị quyết số 41 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử mức thấp nhất mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo L.

Người bào chữa cho bị cáo P thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu đã đề nghị nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46; tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo cha đã chết, mẹ bỏ đi bị cáo phải sống với ông nội từ nhỏ, bị cáo thiếu suy nghĩ, nghe lời rủ rê của người khác dẫn đến phạm tội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào Nghị quyết số 41 của Quốc

Hội và khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử mức thấp nhất mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo P.

Các bị cáo L, bị cáo P và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo thống nhất với lời bào chữa của bà Vân và bà Linh, không tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L và bị cáo P.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng, các bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Huyện Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 10-10-2017, tại quán cà phê của bà Nguyễn Thị Đ, thuộc ấp Tà D xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Lê Văn H, Phan Văn L và Nguyễn Văn P bàn bạc, thống nhất cùng nhau chặn đánh để cướp xe mô tô của người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, khi đi H chuẩn bị hung khí là đoạn cây gỗ dài 1,78m, đường kính 04cm và chọn đoạn đường vắng xa nhà của người dân, một bên là vườn cao su, một bên là rẫy mì thuộc ấp Đồng K, xã Tân T, Huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, bị cáo H trực tiếp dùng cây gỗ chặn đường đánh anh Đỗ Minh T và anh Ngô Văn H đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường để cướp 02 xe mô tô có tổng giá trị 26.000.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa P. Việc không cướp được xe mô tô của bị hại là ngoài ý muốn của các bị cáo. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra mới có điều kiện cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, trong đó bị cáo Lê Văn H là người giữ vai trò chính, chuẩn bị hung khí, chủ động rủ rê, phân công trách nhiệm cho các bị cáo L

và P là người dưới 18 tuổi và cũng là người thực hiện; hành vi của bị cáo H dùng đoạn cây gỗ dài 1,78m, một đầu đường kính 04cm, một đầu đường kính 03cm đánh vào người anh T, anh H1 đang điều khiển xe trên đường để cướp xe mô tô là rất nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của nạn nhân; bị cáo đã thực hiện hoàn thành hành vi cướp tài sản của người khác, nhưng hậu quả của tội phạm chưa xảy ra, nên bị cáo phải chịu mức án do mình gây ra, nhưng cao hơn đối với bị cáo L, bị cáo P.

Đối với các bị cáo Phan Văn L, Nguyễn Văn P khi được bị cáo H rủ rê cùng nhau đi cướp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì các bị cáo đồng ý cùng đi và theo sự phân công của bị cáo H, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Xét các bị cáo L và P khi phạm tội dưới 18 tuổi (theo kết luận giám định pháp y về độ tuổi của bị cáo L khi phạm tội từ 17 tuổi 06 tháng đến 18 tuổi; bị cáo P từ 15 tuổi 04 tháng đến 15 tuổi 10 tháng) nên áp dụng Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội quy định: Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định một hình phạt nhẹ hơn và các quy định khác có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018, nên áp dụng khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng cho các bị cáo; tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo L, bị cáo P đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo do người khác rủ rê, lôi kéo, nhất thời phạm tội và hậu quả chưa xảy ra...khi quyết định hình phạt là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999; bị cáo P có ông nội được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, H chương kháng chiến vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo L và P, nên cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Văn H là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo L, P là người dưới 18 tuổi đi cướp tài sản của người khác, nên áp dụng điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999.

Theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm thuê nuôi sống bản thân, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người tên T chưa xác định rõ về nhân thân lai lịch và địa chỉ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Tân Châu chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi của Lê Văn H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P trộm cắp xe mô tô, nhưng không thu giữ được xe, không xác định được chủ sở hữu, nên không có căn cứ xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô không có biển số, số máy: Không xác định, số khung: RNDWCH0ND61N03780 của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V1, số IMEI 1: 356111001320188, số IMEI 2: 356111001320196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 355593/06/185139/5 và IMEI: 355594/06/185139/3 của bị cáo H là công cụ, P tiện sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Một (01) áo khoác Nm dài tay màu đen; 01 quần dài Jean màu xanh của bị cáo P; 01 khẩu trang màu tím; 01 mũ lưỡi trai màu đỏ; 01 áo sơ mi màu tím dài tay; 01 quần dài Jean màu xanh của bị cáo H; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài Jean màu xanh, túi quần phía sau bên phải bị rách của bị cáo L; 01 đoạn cây gỗ dài 1,78m, một đầu đường kính 04cm, một đầu đường kính 03cm có gắn 01 cây đinh bằng kim loại không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lê Văn H 06 (sáu) năm **tù về tội “Cướp tài sản”**. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2017.**

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 69, 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 102 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Phan Văn L (tên gọi khác là Trọng) 03 (ba) năm **tù về tội “Cướp tài sản”**. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2017.**

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm 06 tháng tù **về tội “Cướp tài sản”**. **Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2017.**

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô không có biển số, số máy: Không xác định, số khung: RNDWCH0ND61N03780; 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI V1, số IMEI 1: 356111001320188, số IMEI 2: 356111001320196; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI: 355593/06/185139/5 và IMEI: 355594/06/185139/3.

Tịch thu tiêu hủy (01) áo khoác Nm dài tay màu đen, 01 khẩu trang màu tím, 01 mũ lưỡi trai màu đỏ, 01 áo sơ mi màu tím dài tay, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 03 quần dài Jean màu xanh (trong đó có 01 quần túi phía sau bên phải bị rách), 01 đoạn cây gỗ dài 1,78m, một đầu đường kính 04cm, một đầu đường kính 03cm có gắn 01 cây đinh bằng kim loại.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn H, Phan Văn L và Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo; bị hại; người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 27-Công an Tây Ninh;
- VKSND Huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS Huyện Tân Châu;
- Đội điều tra về TTXH CA Huyện;
- Nhà tạm giữ CA Huyện;
- Văn phòng CA Huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu tập án;
- Lưu THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Quốc Vũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

